

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T.S  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/HS-ST  
Ngày 23/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mạnh Hải.

Ông Nguyễn Văn An.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chinh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Khu T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 11/3/2013 bị Công an phường Đ.K xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 21/5/2013 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Đ.K thời hạn 06 tháng. Ngày 18/11/2013 bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 14/6/2013 bị Công an phường Đ.K, thị xã T.S xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức phạt tiền.

- Tại bản án số 99/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/02/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh bắc ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\*Bị hại:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Đ.V, xã Đ.Đ, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt)

2) Chị Lê Thị Huyền A, sinh năm 1994; HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989, HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh có quen biết nhau. Khoảng 01 giờ ngày 16/4/2020, bị cáo đến quán của anh Đ ăn đêm sau đó hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, S màu đỏ, biển kiểm soát 99B1 – 395.06 của anh Đ để đi có việc riêng. Anh Đ đồng ý đưa chìa khóa và giao xe cho bị cáo. Sau khi mượn được xe của anh Đ, bị cáo nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe của anh Đ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia đã cũ có lắp sim số 0329.262.511 (chiếc điện thoại này bị cáo mượn của bạn mới quen tên là T1 không rõ địa chỉ ở đâu và đã đánh rơi ở đâu không biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được) liên lạc với anh Trần Hoàng S, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Đ, xã T.X, huyện Đ.A, thành phố Hà Nội là bạn của bị cáo hỏi vay tiền. Anh S không có tiền cho bị cáo vay, Bị cáo nhờ anh S xem có ai cho vay tiền bảo bị cáo. Anh S liên lạc với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001; HKTT: Thôn Đ.V, xã Đ.Đ, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh hỏi vay tiền cho bị cáo. Anh H đồng ý bảo bị cáo đến phòng trọ khu phố T.L, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, bị cáo nói với anh H “Em đang cần tiền, anh cho em vay ít tiền, em để chiếc xe mô tô ở đây làm tin”. Anh H đồng ý và cho bị cáo vay số tiền

3.000.000 đồng, để lại chiếc xe Honda Blade, S màu đỏ, BKS 99B1 – 395.06 làm tin. Sau khi vay được số tiền trên, bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên và không có khả năng chuộc lại xe để trả cho anh Đ. Anh Đ đã nhiều lần liên lạc với bị cáo để đòi xe nhưng không liên lạc được. Ngày 17/4/2020, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 17/4/2020, anh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã T.S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, S màu đỏ, BKS 99B1 – 395.06.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã trưng cầu định giá và tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên Ủy ban nhân dân thị xã T.S kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 99B1 – 395.06, màu đỏ đen, số máy: JA36E0691841; số khung: RLHJA3658GY151685 (đã qua sử dụng năm 2018) có giá trị 16.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Hoàng Văn Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Phạm Văn Đ, bị cáo đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 99B1 – 395.06 màu đỏ, đen của anh Đ để đi có việc, sau đó đã mang chiếc xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H lấy 3.000.000 đồng rồi ăn tiêu hết. Biết hành vi của mình bị phát giác nên ngày 17/4/2020 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Phạm Văn Đ và vợ là Lê Thị Huyền A trình bày: Do tin tưởng bị cáo là bạn bè quen biết nên anh đã cho bị cáo mượn xe đi có việc nhưng bị cáo đã không trả lại xe mà mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Anh điện thoại cho bị cáo nhiều lần nhưng bị cáo không nghe máy. Vì vậy, anh đã yêu cầu Công an giải quyết và bị cáo đã ra đầu thú. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 99B1-395.06 mà anh cho bị cáo mượn là xe của vợ anh là chị Lê Thị Huyền A, sinh năm 1994; HKTT: Thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 27/4/2020 Cơ quan điều tra- Công an thị xã T.S đã trả lại chiếc xe mô tô trên vợ anh. Vợ chồng anh đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H trình bày khi bị cáo hỏi vay 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin, anh không biết về nguồn gốc chiếc xe đó, bị cáo nói với anh là xe của bị cáo. Anh đã đưa cho bị cáo số tiền vay là 3.000.000 đồng. Đến nay, anh không yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền 3.000.000 đồng đã vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 16/4/2020 tại thôn D.S, xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Văn Tr có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 99B1 – 395.06 màu đỏ đen của anh Phạm Văn Đ trị giá 16.000.000 đồng sau đó đi cầm cố được 3.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị lý hành chính. Tại bản án số 99/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/02/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát giác, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô trên nên anh Phạm Văn Đ, chị Lê Thị Huyền A không yêu cầu bồi thường. Về phía anh Nguyễn Văn H là người đã cho bị cáo vay 3.000.000 đồng, đến nay anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên. Vì vậy, không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 99B1395.06 đã được thu hồi và trả lại bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án còn có: Anh Trần Hoàng S là liên lạc với anh Nguyễn Văn H để bị cáo tới gặp anh H vay tiền, để lại xe moto làm tin. Quá trình điều tra xác định anh S và anh H không biết chiếc xe moto trên do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, có quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với anh S và anh H là đủ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Trường**